

## **CHỦ ĐIỂM 11: THIÊN NHIÊN MUÔN MÀU (TUẦN 23 – 24)**

Chủ điểm *Thiên nhiên muôn màu* hướng đến việc bồi dưỡng cho HS phẩm chất *nhân ái, trách nhiệm*; góp phần bồi dưỡng tình yêu thiên nhiên: *yêu quý cây cối, con vật, sông suối, núi rừng, ...*; có ý thức tự giác tham gia hoạt động bảo vệ thiên nhiên: không phá tổ chim, không bẻ cành, hái hoa; cổ vũ những người bảo vệ thiên nhiên.

### **BÀI 1: CHUYỆN CỦA VÀNG ANH (tiết 1 – 4, SHS, tr.42 – 44)**

#### **I. MỤC TIÊU**

1. Chia sẻ được với bạn về những âm thanh nghe được trong thiên nhiên; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài đọc qua tên bài và tranh minh họa.
2. Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; phân biệt được lời của các nhân vật và lời người dẫn chuyện; hiểu nội dung bài đọc: *Kể về sự thay đổi tuyệt vời của vạn vật theo thời gian, bày tỏ sự yêu mến những thay đổi tuyệt vời đó*; biết liên hệ bản thân: *Quý trọng thời gian*; bước đầu biết đọc phân vai.
3. Viết đúng chữ *U*, *Ư* hoa và câu ứng dụng.
4. Tìm được từ ngữ chỉ con vật; đặt và trả lời được câu hỏi *Con gì?*.
5. Thực hiện được trò chơi *Ca sĩ nhí*; giới thiệu được về một loài chim có trong bài hát.

#### **II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**

- Bảng phụ ghi đoạn từ *Rồi nó nói tiếp* đến hết.
- Mẫu chữ viết hoa *U*, *Ư*.
- Tranh ảnh một số loài chim (nếu có).

### III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

#### TIẾT 1, 2

##### A. Khởi động

– HS nghe GV giới thiệu tên chủ điểm và nêu cách hiểu hoặc suy nghĩ của em về tên chủ điểm *Thiên nhiên muôn màu*.

– HS hoạt động nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ, chia sẻ với bạn về những âm thanh em nghe được trong thiên nhiên.

– HS nghe GV giới thiệu bài mới, quan sát GV ghi tên bài đọc *Chuyện của vàng anh*.

– HS đọc tên bài kết hợp với quan sát tranh minh hoạ để phán đoán nội dung bài đọc: nhân vật, lời nói, việc làm của các nhân vật,...

##### B. Khám phá và luyện tập

###### 1. Đọc

###### 1.1. Luyện đọc thành tiếng

– HS nghe GV đọc mẫu (Gợi ý: đọc phân biệt giọng nhân vật: người dẫn chuyện giọng thông thả, nhấn giọng ở những từ ngữ chỉ suy nghĩ, hành động của chim vàng anh và các sự vật; giọng vàng anh ngạc nhiên, vui tươi; giọng lá non, cỏ non, hoa hồng hồn nhiên).

– HS nghe GV hướng dẫn đọc và luyện đọc một số từ khó: *cội, sà xuống, ngậm, ngát hương, ...*; hướng dẫn cách ngắt nghỉ và luyện đọc một số câu dài: *Nó ngạc nhiên,/ bởi có cái gì mới lắm,/ lạ lắm.//; Chỉ qua một đêm,/ lá vàng đã rụng xuống/ cho lá non mọc lên.//; Còn tôi,/ đêm qua,/ tôi nằm mơ/ thấy mình bay giữa đồng cỏ xanh.//; ...*

– HS đọc thành tiếng câu, đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp.

###### 1.2. Luyện đọc hiểu

– HS giải thích nghĩa của một số từ khó, VD: *sà* (bay thấp hẳn xuống hướng đến một chỗ nào đó), *đóa* (từ chỉ riêng từng bông hoa), *ngát hương* (mùi thơm dễ chịu và lan tỏa ra xa), *cội* (gốc cây to lâu năm),...

– HS đọc thầm lại bài đọc, thảo luận theo cặp/ nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi trong SHS.

– HS nêu nội dung bài đọc: *Kể về sự thay đổi tuyệt vời của vạn vật theo thời gian, bày tỏ sự yêu mến những thay đổi tuyệt vời đó.*

– HS liên hệ bản thân: *Quý trọng thời gian.*

###### 1.3. Luyện đọc lại

– HS nêu cách hiểu của em về nội dung bài. Từ đó, bước đầu xác định được giọng đọc toàn bài và một số từ ngữ cần nhấn giọng.

– HS nghe GV đọc lại đoạn từ *Rồi nó nói tiếp* đến hết.

– HS luyện đọc lời nói của vàng anh, của cô non và hoa hồng; luyện đọc trong nhóm, trước lớp đoạn từ *Rồi nó nói tiếp* đến hết.

– HS khá, giỏi đọc cả bài.

#### 1.4. Luyện tập mở rộng

– HS xác định yêu cầu của hoạt động *Cùng sáng tạo – Giọng ai cũng hay*.

– HS cùng bạn đọc phân vai trong nhóm nhỏ (GV tổ chức cho HS thay vai khi đọc, không yêu cầu đọc diễn cảm).

– HS nghe một vài nhóm đọc phân vai trước lớp và nghe GV nhận xét.

### TIẾT 3, 4

## 2. Viết

### 2.1. Luyện viết chữ U, U hoa

– HS quan sát mẫu chữ U hoa, xác định chiều cao, độ rộng, cấu tạo nét chữ của con chữ U hoa.

– HS quan sát GV viết mẫu và nêu quy trình viết chữ U hoa.

– HS quan sát và so sánh chữ U hoa và chữ U hoa.

– HS quan sát GV viết mẫu và nêu quy trình viết chữ U hoa.

– HS viết chữ U, U hoa vào bảng con.

– HS tô và viết chữ U, U hoa vào VTV.

### 2.2. Luyện viết câu ứng dụng

– HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu ứng dụng *Uống nước nhớ nguồn*.

– HS nghe GV nhắc lại quy trình viết chữ U hoa, cách nối nét từ chữ U hoa sang chữ ô.

– HS quan sát cách GV viết chữ *Uống*.

– HS viết chữ *Uống* và câu ứng dụng *Uống nước nhớ nguồn* vào VTV.

### 2.3. Luyện viết thêm

– HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu ca dao:

*Uốn cây từ thuở còn non  
Dạy con từ thuở con còn ngây thơ.  
Ca dao*

– HS viết chữ U hoa, chữ *Uốn* và câu ca dao vào VTV.

### 2.4. Đánh giá bài viết

– HS tự đánh giá phần viết của mình và của bạn.

– HS nghe bạn và GV nhận xét một số bài viết.



### 3. Luyện từ

- HS xác định yêu cầu của BT 3a.
- HS tìm từ ngữ chỉ con vật theo yêu cầu, chia sẻ kết quả trong nhóm.
- HS nghe bạn và GV nhận xét.
- HS xác định yêu cầu của BT 3b.
- HS chơi tiếp sức thực hiện BT (Đáp án: *Hót như khướu; Nhanh như sóc; Chậm như riêu; Khoẻ như voi; Dữ như cop*).
- HS tìm thêm một số từ ngữ chỉ con vật mà em biết.
- HS nghe bạn và GV nhận xét.

### 4. Luyện câu

- HS xác định yêu cầu của BT 4, quan sát câu mẫu.
- HS đặt và trả lời câu hỏi theo yêu cầu BT trong nhóm đôi.
- HS chơi trò chơi *Đôi bạn* (bạn hỏi được chọn một bạn trả lời) để đặt và trả lời câu hỏi về một con vật tìm được ở BT 3.
- HS nghe bạn và GV nhận xét.
- HS viết vào VBT 1 cặp câu hỏi và trả lời (theo mẫu).
- HS tự đánh giá bài làm của mình và của bạn.

### C. Vận dụng

- HS xác định yêu cầu của hoạt động: *Chơi trò chơi Ca sĩ nhí*.
- HS nghe GV hướng dẫn cách chơi.
- HS chia làm 2 đội, hát đối đáp các bài hát có tên loài chim. (Gợi ý: *Con cò bé bé, Chim vành khuyên, Chim chích bông, ...*)
- Một HS được phân công làm trọng tài, nhận xét 2 đội về việc thực hiện yêu cầu/ luật chơi.
- HS giới thiệu về một loài chim có trong bài hát.
- HS nghe bạn và GV nhận xét.